

Dự thảo

QUY ĐỊNH

Chi tiết thi hành một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ  
số 36/2024/QH15 trên địa bàn thành phố Hải Phòng  
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../2025/QĐ-UBND ngày ..../.../2025  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, bao gồm:

- Khoản 6 Điều 35 về phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tại địa phương;
- Khoản 4 Điều 44 về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời;
- Khoản 5 Điều 44 về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị;
- Khoản 2 Điều 47 về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn địa phương;
- Khoản 2 Điều 48 về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ tại địa phương.

2. Những nội dung không được đề cập tại Quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng xe chở hàng, chở người bốn bánh có gắn động cơ không kinh doanh vận tải. Cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có Giấy phép kinh doanh vận tải, trong đó có loại hình kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý hoạt động, vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3. Các tổ chức, cá nhân hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường; hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ* là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở hàng, có phần động cơ và thùng hàng lắp trên cùng một khung xe, có tối đa hai hàng ghế và chở tối đa 05 người (không kể người lái xe), vận tốc thiết kế không lớn hơn 60 km/h và khối lượng bản thân không lớn hơn 550 kg; trường hợp xe sử dụng động cơ điện thì có công suất động cơ không lớn hơn 15 kW.

2. *Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ* là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở người, vận tốc thiết kế không lớn hơn 30 km/h, số người cho phép chở tối đa 15 người (không kể người lái xe).

3. *Xe mô tô gồm*: xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, trừ xe gắn máy; đối với xe ba bánh thì khối lượng bản thân không lớn hơn 400 kg.

4. *Xe gắn máy* là xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có vận tốc thiết kế không lớn hơn 50 km/h; nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương không lớn hơn 50 cm<sup>3</sup>; nếu động cơ dẫn động là động cơ điện thì công suất của động cơ không lớn hơn 04 kw; xe gắn máy không bao gồm xe đạp máy.

5. *Xe thô sơ* bao gồm:

a) Xe đạp là xe có ít nhất hai bánh và vận hành do sức người thông qua bàn đạp hoặc tay quay;

b) Xe đạp máy (gồm cả xe đạp điện) là xe đạp có trợ lực từ động cơ, nguồn động lực từ động cơ bị ngắt khi người lái xe dừng đạp hoặc khi xe đạt tới tốc độ 25 km/h;

c) Xe xích lô;

d) Xe lăn dùng cho người khuyết tật;

đ) Xe vật nuôi kéo;

e) Xe tương tự các loại xe quy định tại khoản này.

6. *Xe vệ sinh môi trường* bao gồm các loại xe có chức năng chính như xe cuốn ép rác, xe chở rác thùng rời, xe phun nước rửa đường, xe hút chất thải, xe quét rác (có thể kết hợp hút bụi), xe vệ sinh lan can đường, xe thu gom rác đẩy tay và các xe có chức năng tương tự các xe nêu trên.

7. *Giờ cao điểm* bao gồm:

- a) Buổi sáng: từ 6 giờ 30 phút đến 7 giờ 30 phút;
- b) Buổi trưa: từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút;
- c) Buổi chiều: từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút.

8. Đường đô thị là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, bao gồm: đường cao tốc đô thị, đường phố, đường ngõ, ngách, kiết, hẻm trong đô thị.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1**

### **QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ; TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ; THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA XE VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, XE Ô TÔ CHỖ VẬT LIỆU XÂY DỰNG, PHÉ THẢI RỜI**

#### **Điều 4. Hoạt động vận tải hành khách theo tuyến cố định trong đô thị**

1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Xây dựng.
2. Xe ô tô vận tải hành khách theo tuyến cố định phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Công an và Bộ Xây dựng.
3. Chạy đúng lộ trình đã được công bố; đối với các lộ trình tuyến có điểm đầu, cuối tại bến xe nằm trong khu vực nội đô; các loại xe ô tô phải tuân thủ theo phương án phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị.
4. Dừng, đón, trả khách tại bến xe đầu, cuối và các điểm dừng đón trả khách tuyến cố định dọc theo hành trình tuyến đã được công bố.
5. Không chở hàng hóa trên mui xe hoặc trong khoang chở hành khách.
6. Có biện pháp giữ gìn vệ sinh, bố trí thùng rác trên xe, không để hành khách vứt bỏ rác xuống lòng, lề đường.

#### **Điều 5. Hoạt động vận tải khách du lịch bằng xe ô tô, vận tải khách theo hợp đồng trong đô thị**

1. Đơn vị kinh doanh vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Xây dựng.
2. Xe ô tô vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Công an và Bộ Xây dựng.
3. Hoạt động vận tải khách du lịch phải thực hiện theo các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của địa phương.

4. Xe ô tô vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo hợp đồng được hoạt động trên các tuyến giao thông, tuân thủ tổ chức giao thông và hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Ngoài hoạt động cấp cứu người, phục vụ các nhiệm vụ khẩn cấp như thiên tai, địch họa; xe ô tô vận tải khách du lịch, vận tải hành khách theo hợp đồng không được đón, trả khách ngoài các địa điểm ghi trong hợp đồng.

#### **Điều 6. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trong đô thị**

1. Đơn vị kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Xây dựng.

2. Xe ô tô vận tải khách bằng xe taxi phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Công an và Bộ Xây dựng.

3. Các quy định về điểm dừng, đón, trả khách, điểm đỗ xe taxi thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng, tuân thủ tổ chức giao thông và hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Điểm đỗ xe taxi trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm 02 loại: điểm đỗ xe taxi do doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức và quản lý; điểm đỗ xe taxi công cộng do Sở Xây dựng tổ chức và quản lý.

4. Yêu cầu đối với các điểm dừng đón, trả khách, điểm đỗ xe taxi phải đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, không gây ùn tắc giao thông, phù hợp với tổ chức giao thông trong đô thị; bảo đảm yêu cầu về phòng, chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và được báo hiệu bằng biển báo, vạch sơn kẻ đường theo quy định.

5. Hoạt động của xe taxi trong đô thị

a) Người lái xe taxi và hành khách đi xe có thể thỏa thuận vị trí đón, trả khách nhưng phải chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, tổ chức giao thông và hệ thống báo hiệu đường bộ;

b) Trong thời gian đỗ xe chờ đón khách, các xe chỉ được đỗ xe tại các vị trí đỗ xe theo quy định;

c) Xe taxi được ưu tiên bố trí nơi dừng, đỗ để đón, trả khách tại các bến xe, nhà ga, bến cảng, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, điểm tham quan du lịch, địa điểm văn hóa, thể thao, trung tâm thương mại; được ưu tiên hoạt động khi tổ chức giao thông tại đô thị.

#### **Điều 7. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô trong đô thị**

1. Hoạt động vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng

a) Hàng siêu trường, siêu trọng là hàng không thể chia nhỏ, tháo rời, khi vận chuyển trên đường bộ làm cho phương tiện hoặc tổ hợp phương tiện bị vượt quá giới hạn cho phép tham gia giao thông đường bộ về kích thước, khối lượng theo quy định của pháp luật;

b) Xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải phù hợp với loại hàng, kích thước, khối lượng của hàng và phải có giấy phép lưu hành xe do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp;

c) Xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng được phép ghép, nối thành tổ hợp nhiều xe gồm xe ô tô đầu kéo, xe ô tô kéo rơ moóc để kéo hoặc vừa kéo vừa đẩy các rơ moóc, sơ mi rơ moóc chuyên dùng, rơ moóc kiểu mô đun, bao gồm cả trường hợp ghép nối thông qua hàng được chở;

d) Xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải chạy với tốc độ quy định trong giấy phép và phải có báo hiệu kích thước của hàng; trường hợp cần thiết, phải có người, phương tiện hỗ trợ khi vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;

đ) Sở Xây dựng có trách nhiệm cấp giấy phép lưu hành xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và phải có trách nhiệm gửi thông báo ngay cho cơ quan Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên tuyến đường, đoạn đường mà phương tiện đi qua để chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ, kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

e) Lực lượng Cảnh sát giao thông chịu trách nhiệm tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng lưu hành trên đường bộ.

## 2. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ

a) Hoạt động vận tải hàng hóa bằng công ten nơ là việc sử dụng xe đầu kéo kéo rơ-moóc hoặc sơ-mi rơ-moóc để vận chuyển công-ten-nơ;

b) Khi vận chuyển hàng hóa bằng công-ten-nơ có lộ trình đi vào, ra đô thị thì phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị.

## 3. Hoạt động vận tải hàng nguy hiểm

a) Hàng nguy hiểm là hàng hóa có chứa các chất hoặc vật phẩm nguy hiểm khi chở trên đường bộ, có khả năng gây nguy hại tới tính mạng, sức khỏe con người, môi trường, an toàn và an ninh quốc gia. Tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng nguy hiểm phải có giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực và phải bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện, năng lực về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

b) Phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm phải gắn thiết bị giám sát hành trình đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô theo quy định của Bộ Xây dựng; có các thiết bị chuyên dụng chứa hàng nguy hiểm, bảo đảm không gây nguy hại đến môi trường, bảo đảm an toàn giao thông và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Phương tiện vận tải hàng hóa nguy hiểm phải dán biểu trưng hàng hóa nguy hiểm. Trên một phương tiện có nhiều loại hàng hóa nguy hiểm khác nhau thì phương tiện đó phải dán đủ biểu trưng các loại hàng hóa đó;

d) Xe vận chuyển hàng nguy hiểm không được dừng xe, đỗ xe ở nơi đông người, những nơi dễ xảy ra nguy hiểm.

#### 4. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô tải thông dụng

a) Hoạt động vận tải hàng hóa thông thường là hình thức vận tải hàng hóa trừ các hình thức vận tải quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Công an và Bộ Xây dựng;

c) Phạm vi hoạt động vận tải hàng hóa thông thường trong đô thị phải tuân thủ các quy định về tổ chức giao thông trong đô thị và tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ;

d) Hàng hóa trên xe phải xếp gọn gàng và chằng buộc chắc chắn bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình vận chuyển;

đ) Nếu vận chuyển hàng rời phải được che đậy kín, không để rơi, vãi xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

#### 5. Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải

a) Hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe taxi tải là việc sử dụng xe ô tô có trọng tải từ 1.500 kg trở xuống để vận chuyển hàng hóa và người thuê vận tải trả tiền cho lái xe theo đồng hồ tính tiền hoặc theo phần mềm tính tiền trên xe;

b) Xe taxi tải phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Công an và Bộ Xây dựng;

c) Mặt ngoài hai bên thành xe hoặc cánh cửa xe niêm yết cụm từ “TAXI TẢI”, số điện thoại liên lạc, tên đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định của Bộ Xây dựng.

#### 6. Phạm vi hoạt động vận tải hàng hóa trong đô thị

a) Hoạt động đúng thời gian, tuyến đường được quy định cho từng loại xe, trên cơ sở tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ và thực hiện theo đúng tuyến đường được quy định trong nội dung hợp đồng vận tải hàng hóa được ký kết với chủ hàng hoặc giấy vận tải;

b) Khi dừng xe, đỗ xe để xếp, dỡ hàng hóa phải đúng vị trí được phép dừng xe, đỗ xe và phải bảo đảm an toàn giao thông, tuân thủ các quy tắc về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ và trên đường phố quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

c) Phương tiện vận tải hàng hóa bằng xe ô tô phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị của thành phố, tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ. Trường hợp phương tiện vượt quá tải trọng, quá khổ giới hạn phải được Sở Xây dựng cấp Giấy phép lưu hành xe theo quy định.

**Điều 8. Hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trong đô thị**

1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo quy định của Bộ Xây dựng.

2. Xe ô tô buýt vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Công an và Bộ Xây dựng. Khuyến khích các loại xe ô tô buýt vận tải hành khách sử dụng nhiên liệu làm giảm ô nhiễm môi trường.

3. Xe phải có tối thiểu 03 (ba) ghế ưu tiên người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai và có ít nhất 01 (một) chỗ dành cho xe lăn của người khuyết tật theo quy định. Có trang thiết bị nâng hạ xe lăn hoặc thiết bị nâng hạ sàn xe phục vụ người khuyết tật.

4. Tuyến, số hiệu tuyến, hành trình, tần suất chạy xe

a) Tuyến xe buýt có các loại tuyến: Tuyến xe buýt có hành trình trong phạm vi đô thị là các tuyến có hành trình điểm đầu và cuối kết thúc trong phạm vi đô thị; Tuyến xe buýt có hành trình kết hợp là các tuyến có hành trình điểm đầu và cuối kết thúc trong phạm vi đô thị và các khu dân cư, trung tâm hành chính thuộc địa bàn thành phố, liên tỉnh;

b) Số hiệu tuyến, hành trình, tần suất chạy xe trên các tuyến xe buýt nội thành và liên kết thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội thành, mạng lưới tuyến xe buýt nội thành và liên kết trên địa bàn thành phố Hải Phòng (hoặc các văn bản tương tự) và các quy định có liên quan;

c) Trong quá trình vận hành, khai thác khi cần mở rộng mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung danh mục mạng lưới tuyến. Việc công bố mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt và nội dung công bố thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Điểm đầu, điểm cuối của tuyến xe buýt

a) Điểm đầu, điểm cuối tuyến xe buýt phải được bố trí ở nơi thuận lợi, bảo đảm an toàn giao thông, đáp ứng các quy định của Bộ Xây dựng; tuân thủ quy định về tổ chức giao thông trong đô thị;

b) Tại điểm đầu, điểm cuối tuyến xe buýt và trạm chuyển tiếp phải có nhân viên điều hành để hướng dẫn hành khách, kiểm tra, phối hợp hoạt động của xe buýt trên tuyến và thông tin liên lạc để tiếp nhận ý kiến phản ánh của hành khách, ý kiến chỉ đạo của cơ quan quản lý tuyến;

c) Các thông tin quảng cáo tại các điểm đầu, điểm cuối, các nhà chờ xe buýt phải thực hiện đúng quy định hiện hành, đảm bảo mỹ quan.

6. Điểm dừng đón trả khách và nhà chờ xe buýt

a) Điểm dừng đón trả khách và nhà chờ xe buýt phải đáp ứng các quy định của Bộ Xây dựng; điểm dừng xe buýt, khu vực xe buýt dừng đón, trả khách được báo hiệu bằng biển báo và vạch sơn kẻ đường theo quy định; trên biển báo

hiệu phải ghi số hiệu tuyến hoặc mã số tuyến, tên tuyến (điểm đầu – điểm cuối), hành trình tuyến rút gọn ở phía sau biển báo;

b) Tại các điểm dừng xe buýt trong đô thị nếu có bề rộng hè đường từ 05 mét trở lên và ngoài đô thị nếu có bề rộng lề đường từ 2,5 mét trở lên phải xây dựng nhà chờ xe buýt;

c) Tại các nhà chờ xe buýt phải niêm yết các thông tin: số hiệu tuyến, tên tuyến, hành trình, tần suất chạy xe, thời gian hoạt động trong ngày của tuyến, số điện thoại của cơ quan quản lý tuyến, bản đồ hoặc sơ đồ mạng lưới tuyến xe buýt;

d) Xe buýt được ưu tiên bố trí nơi dừng, đỗ để đón, trả khách tại các bến xe, nhà ga, bến thủy nội địa, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, điểm tham quan du lịch, địa điểm văn hóa, thể thao, trung tâm thương mại, đầu mối giao thông và các địa điểm kết nối với các phương thức vận tải khác; được ưu tiên hoạt động khi tổ chức giao thông đô thị.

## 7. Đầu tư xây dựng và quản lý kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động xe buýt

a) Hệ thống điểm dừng xe buýt, nhà chờ, biển báo hiệu, vạch sơn kẻ đường phải được xây dựng lắp đặt tại những địa điểm, vị trí thuận lợi; có kiểu dáng, kích thước theo thiết kế mẫu do Sở Xây dựng quy định; bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan. Khuyến khích đầu tư xây dựng vạch tín hiệu giao thông bằng vạch cảm ứng hoặc nút ấn kèm theo tín hiệu âm thanh;

b) Điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng và nhà chờ xe buýt phải được xây dựng đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

## 8. Hoạt động của xe buýt trong đô thị

a) Có chứng nhận đăng ký xe và gắn biển số xe theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Hoạt động đúng tuyến, đúng lịch trình, thời gian được phép hoạt động và dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định;

d) Đón, trả hành khách đúng nơi quy định; hướng dẫn sử dụng trang thiết bị an toàn trên xe; có biện pháp giữ gìn vệ sinh trong xe;

đ) Vận chuyển hành khách đúng lịch trình, lộ trình đã đăng ký, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Không chở hành khách trên nóc xe, trong khoang chở hành lý hoặc để hành khách đu, bám bên ngoài xe;

g) Không chở hàng hóa nguy hiểm, hàng hóa cấm lưu hành, hàng lậu, động vật hoang dã, hàng có mùi hôi thối hoặc động vật, hàng hóa khác có ảnh hưởng đến sức khỏe của hành khách, môi trường;

h) Không chở quá số người, chở hành lý, hàng hóa vượt quá khối lượng cho phép hoặc vi phạm quy định khác của pháp luật;

i) Không chở hàng hóa trong khoang chở hành khách;



k) Thời gian xe buýt hoạt động trong ngày của từng tuyến được quy định trong biểu đồ chạy xe. Căn cứ vào biểu đồ chạy xe, xe buýt phải chạy đúng tuyến, đúng lịch trình và dừng, đỗ đúng nơi quy định như trong nội dung công bố mở tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt;

l) Tuân thủ quy định về tổ chức giao thông trong đô thị.

9. Công tác quản lý hoạt động vận tải khách bằng xe buýt trong đô thị tuân thủ các quy định của Bộ Xây dựng và các quy định về tổ chức giao thông trong đô thị.

10. Khi có sự thay đổi về việc ngừng khai thác trên tuyến, đóng tuyến xe buýt; bổ sung xe, thay thế xe buýt khai thác trên tuyến phải tuân thủ các quy định của Bộ Xây dựng và các quy định về tổ chức giao thông trong đô thị.

11. Tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai

a) Đến hết năm 2026, doanh nghiệp vận tải đăng ký tham gia khai thác tuyến xe buýt, vận tải hành khách theo tuyến cố định trên địa bàn thành phố Hải Phòng phải đảm bảo có 20% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến có chỗ ngồi dành riêng cho người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai; có lắp đặt thiết bị hỗ trợ phục vụ đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật; giai đoạn 2027 – 2030 mỗi năm tăng thêm ít nhất 10% tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai; sau năm 2030 tỷ lệ phương tiện đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật đạt tối thiểu 70%. Nếu xe không có thiết bị hỗ trợ thì nhân viên phục vụ có trách nhiệm giúp đỡ cho người khuyết tật lên, xuống xe;

b) Xe phải có chỗ dành riêng cho người khuyết tật và các đối tượng ưu tiên khác, ghi rõ số ghế ưu tiên cho người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai; có thiết bị hỗ trợ lên xuống thuận tiện cho người khuyết tật;

c) Phương tiện giao thông công cộng sản xuất, lắp ráp trong nước hoặc nhập khẩu phải đảm bảo các điều kiện tiếp cận của người khuyết tật theo quy định của hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới được phép đưa vào sử dụng, có trang thiết bị nâng hạ xe lăn phục vụ cho người khuyết tật.

## 12. Lộ trình thực hiện

a) Trên mỗi tuyến vận tải hành khách, tỷ lệ phương tiện của doanh nghiệp vận tải đăng ký tham gia khai thác tuyến xe buýt phải đáp ứng quy định tại khoản 11 Điều này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, các tuyến vận tải hành khách không đáp ứng tỷ lệ phương tiện theo quy định phải tạm dừng hoạt động để khắc phục;

b) Đối với các phương tiện đăng ký các tuyến xe buýt, vận tải hành khách theo tuyến cố định trên địa bàn thành phố sau ngày Quy định này có hiệu lực thì tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vận tải bằng xe buýt, vận tải hành khách theo tuyến cố định phải bố trí số ghế, tỷ lệ phương tiện đảm bảo theo quy định tại khoản 3 và khoản 11 Điều này;

c) Phân đầu đến đầu năm 2030, kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ xe buýt phải bảo đảm điều kiện tiếp cận, sử dụng của người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai.

13. Chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai

Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, phải có trách nhiệm thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai; miễn giảm giá vé đối với thương binh, bệnh binh theo quy định.

### **Điều 9. Thời gian, phạm vi hoạt động cụ thể cho một số loại xe**

1. Ô tô đưa đón cán bộ, nhân viên, công nhân, học sinh, sinh viên, xe ô tô vận tải hàng hóa, hành khách được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị nhưng phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị của thành phố, tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

2. Ô tô chở khách du lịch, chở khách theo hợp đồng được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị, nhưng phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị của thành phố, tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

3. Ô tô khách hoạt động theo tuyến cố định được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến cố định đã được công bố. Ngoài ra, đối với xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi và xe ô tô khách giường nằm có kích thước giới hạn tương đương với ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị của thành phố, tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

4. Ô tô xe buýt được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến cố định đã được công bố và phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị của thành phố, tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

5. Các loại xe phục vụ mục đích công cộng: Xe thư báo, xe bảo trì, sửa chữa hệ thống báo hiệu đường bộ, điện lực, hệ thống chiếu sáng, trang trí, viễn thông, xe sửa chữa ống nước, chăm sóc cây xanh trong đô thị, xe cứu hộ giao thông được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường trong đô thị nhưng phải chấp hành các quy định về tổ chức giao thông đô thị của thành phố, tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ; trong quá trình hoạt động phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

6. Phương tiện vận chuyển hàng nguy hiểm, hàng siêu trường, siêu trọng phải tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép lưu thông theo lộ trình, thời gian nhất định được quy định trong Giấy phép vận chuyển hoặc Giấy phép lưu hành (trong đô thị) do cơ quan có thẩm quyền cấp; lộ trình lưu thông hạn chế đi qua khu vực đô thị, khu đông dân cư; trong quá trình hoạt động phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

### **Điều 10. Hoạt động của xe vệ sinh môi trường**

1. Xe vệ sinh môi trường được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ

các điểm vệ sinh, điểm thu gom, điểm tập kết, trạm trung chuyển, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình có phát sinh đến cơ sở sản xuất, xử lý theo quy định.

## 2. Thời gian hoạt động

a) Đối với đường trong đô thị: Ngoài các khung giờ cao điểm (trừ xe tham gia tổng vệ sinh phục vụ nhiệm vụ đột xuất);

b) Đối với đường ngoài đô thị: Không hạn chế thời gian vận chuyển.

## 3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với xe vệ sinh môi trường

a) Phương tiện cơ giới vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định của Bộ Công an và Bộ Xây dựng;

b) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm không rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, rò rỉ nước rỉ rác, phát tán mùi trong quá trình vận chuyển; phải vệ sinh, phun xịt khử mùi trước khi ra khỏi khu vực trạm trung chuyển, cơ sở xử lý và sau khi hoàn thành thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

c) Các phương tiện vận tải phục vụ vệ sinh môi trường phải là các loại xe chuyên dùng hoặc có công năng phù hợp;

d) Thiết bị lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và phải bảo đảm lưu giữ an toàn, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ và không ngấm, rò rỉ nước rác, phát tán chất thải, mùi ra môi trường;

đ) Rác thải, chất thải trên xe phải được che phủ kín, không để rơi, vãi xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

## **Điều 11. Hoạt động của xe chở vật liệu xây dựng, phế thải rời**

1. Xe ô tô vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải rời không được lưu thông, vận chuyển trên các tuyến đường đô thị vào các khung giờ cao điểm, trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước. Đối với đường ngoài khu vực đô thị không quy định giới hạn thời gian.

2. Xe ô tô vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải rời công nghiệp thông thường được hoạt động từ 19 giờ 00 phút đến trước 6 giờ 00 phút ngày hôm sau đối với đường đô thị. Đối với đường ngoài khu vực đô thị không quy định giới hạn thời gian.

3. Xe ô tô vận chuyển phế thải nguy hại được thực hiện từ 21 giờ 00 phút ngày hôm trước đến 05 giờ 00 phút ngày hôm sau đối với đường đô thị. Đối với đường ngoài khu vực đô thị không quy định giới hạn thời gian.

4. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với xe chở vật liệu xây dựng,

phế thải rời

a) Phương tiện vận tải chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải được cấp chứng nhận đăng ký xe và gắn biển số xe theo quy định của pháp luật; bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; xe chở chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô theo quy định của Bộ Xây dựng;

b) Việc vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải rời phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp. Vật liệu xây dựng, phế thải rời trên xe phải được che đậy kín, xếp gọn gàng và chằng buộc chắc chắn, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi xuống đường hoặc bụi bẩn trong suốt quá trình vận chuyển trên đường và chiều cao tối đa của hàng hóa phải thấp hơn mép trên thành thùng xe tối thiểu 10 cm; không để gây mất an toàn giao thông và ô nhiễm môi trường;

c) Việc vận chuyển chất thải lỏng phải được thực hiện bằng phương tiện chuyên dùng phù hợp. Bồn xe, thùng xe có trang bị các van khóa, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường. Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu, bùn nạo vét phải đảm bảo kín không rò rỉ.

## **Mục 2**

### **QUY ĐỊNH PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ; THỜI GIAN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE CHỖ HÀNG BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ, XE CHỖ NGƯỜI BỐN BÁNH CÓ GẮN ĐỘNG CƠ**

#### **Điều 12. Thời gian hoạt động**

1. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ hoạt động kinh doanh vận tải được hoạt động vận chuyển hành khách từ 5 giờ 00 phút đến 24 giờ 00 phút hàng ngày.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không hoạt động kinh doanh vận tải được hoạt động 24/24 giờ.

3. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được hoạt động vận chuyển hàng hóa 24/24 giờ.

#### **Điều 13. Phạm vi hoạt động**

1. Xe thô sơ được hoạt động trên các tuyến đường bộ, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật và các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế loại phương tiện hay thời gian hoạt động. Riêng xe vật nuôi kéo không được đi vào làn đường dành cho xe cơ giới.

2. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ chỉ được hoạt động trong phạm vi các tuyến đường nội bộ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, trong khu du lịch, điểm du lịch, khu di tích, điểm di tích, khu thể thao, khu vui chơi giải trí và các tuyến đường, tuyến phố được phép lưu thông.

3. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ (kinh doanh hoặc không kinh doanh vận tải) chỉ được hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 50 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông.

4. Không sử dụng chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ hoạt động trên các tuyến đường có độ dốc dọc lớn hơn 10%.

5. Sở Xây dựng quy định lắp đặt biển báo hạn chế tốc độ tối đa. Chủ trì cùng với các đơn vị có liên quan xác định cụ thể tuyến đường xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép lưu thông.

**Điều 14. Điều kiện của xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ khi tham gia giao thông**

1. Phải có chứng nhận đăng ký xe và gắn biển số xe theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Niêm yết tên và số điện thoại của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải; niêm yết giá cước vận tải đối với vận chuyển hành khách.

4. Có lắp thiết bị giám sát hành trình. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ có từ 08 chỗ trở lên (không kể chỗ của người lái xe) kinh doanh vận tải phải lắp thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe.

5. Bảo đảm đúng thời gian và phạm vi hoạt động.

6. Khuyến khích chủ phương tiện gắn vật liệu phản quang phía trước và phía sau phương tiện nhằm đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác khi lưu thông vào buổi tối, ban đêm.

**Điều 15. Chấp hành quy định khi tham gia giao thông**

1. Người điều khiển xe phải có Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe đang điều khiển theo quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Việc chấp hành quy tắc giao thông đường bộ, mức xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của Chính phủ.

**Mục 3**

**QUY ĐỊNH TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG  
VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA BẰNG  
XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ**

**Điều 16. Điều kiện của phương tiện vận chuyển**

1. Xe mô tô, xe gắn máy

a) Được cấp chứng nhận đăng ký xe và gắn biển số xe theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

## 2. Xe thô sơ

a) Hệ thống, bộ phận hãm có hiệu lực;

b) Có bộ phận phát âm thanh cảnh báo (còi, chuông);

c) Có đèn chiếu sáng hoặc tấm phản quang phía trước; phía sau phải có đèn tín hiệu hoặc tấm phản quang;

d) Trường hợp có quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với phương tiện xe thô sơ quy định tại khoản này thì thực hiện theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

## **Điều 17. Điều kiện của người điều khiển phương tiện vận chuyển**

1. Người lái xe mô tô tham gia giao thông đường bộ phải đủ tuổi, sức khỏe theo quy định của pháp luật; có giấy phép lái xe đang còn hiệu lực, còn hiệu lực phù hợp với loại xe đang điều khiển do cơ quan có thẩm quyền cấp, trừ người lái xe gắn máy quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Người lái xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ phải hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ, có kỹ năng điều khiển phương tiện; đủ điều kiện về độ tuổi, sức khỏe theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Người lái xe thô sơ phải đủ sức khỏe, hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ và tuân thủ các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

## **Điều 18. Phạm vi, tuyến đường, thời gian hoạt động**

1. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trừ các tuyến đường, đoạn đường có lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động).

2. Thời gian hoạt động 24/24 giờ hàng ngày (trừ các tuyến đường, đoạn đường có lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động theo giờ).

3. Trong tình trạng khẩn cấp (quốc phòng - an ninh, thiên tai, dịch bệnh) có quy định khác thì thời gian, phạm vi hoạt động thực hiện theo các quy định đó.

## **Điều 19. Dừng xe, đỗ xe, đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hóa**

1. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ thực hiện dừng xe, đỗ xe theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Vị trí dừng xe, đỗ xe, đón, trả hành khách và xếp dỡ hàng hóa phải được bố trí tại các khu vực thuận lợi cho nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông đường bộ.

3. Hàng hóa được xếp trên xe mô tô, xe gắn máy không được vượt quá

chiều rộng giá đèo hàng về mỗi bên 0,3 mét, vượt quá về phía sau giá đèo hàng 0,5 mét theo thiết kế của nhà sản xuất; chiều cao xếp hàng hóa tính từ mặt đường xe chạy không vượt quá 02 mét.

4. Hàng hóa được xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển. Hàng hóa xếp trên xe không vượt quá 1/3 chiều dài thân xe và không vượt quá 01 mét phía trước và phía sau xe; không vượt quá 0,4 mét mỗi bên bánh xe

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành**

##### **1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý hoạt động vận tải theo quy định của Bộ Xây dựng;

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách công cộng (trước tiên là doanh nghiệp vận tải hành khách bằng xe buýt) xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật riêng đối với phương tiện vận tải cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

c) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan liên quan, tổ chức khảo sát xác định các vị trí cho phép dừng xe, đỗ xe trong khu vực đô thị đối với các loại xe trên các tuyến đường bộ do thành phố quản lý; tổ chức lập hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt;

d) Phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ trong đô thị cho phù hợp với Quy định này;

đ) Thực hiện việc quản lý kết cấu hạ tầng phục vụ xe buýt; công bố các mẫu biển báo điểm dừng đón trả khách tuyến cố định; điểm dừng đón trả khách xe buýt; mẫu nhà chờ xe buýt; tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện việc cải tạo, đầu tư mới điểm dừng, nhà chờ xe buýt theo quy định, trong đó đáp ứng được việc phục vụ người khuyết tật đi xe buýt;

e) Thực hiện việc bảo vệ kết cấu hạ tầng phục vụ xe buýt;

g) Quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ khai thác tuyến của các doanh nghiệp vi phạm những quy định hiện hành về hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt và thiếu trách nhiệm trong việc giúp đỡ người khuyết tật;

h) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với việc tổ chức, quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Hải Phòng, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thực hiện đúng các quy định của pháp luật và theo Quy định này;

i) Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải bằng xe bốn bánh có gắn động cơ theo quy định. Tổng hợp và báo cáo về công tác quản lý, tình hình hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Bộ Công an, Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan theo quy định;

k) Phối hợp với các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này để góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.

## 2. Trách nhiệm của Công an thành phố

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát trật tự, Công an cấp xã và các lực lượng Cảnh sát khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo cơ quan Cảnh sát giao thông

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

- Thông báo, thực hiện phương án phân luồng giao thông tạm thời;

- Giải quyết các tình huống gây mất an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

c) Tổ chức, hướng dẫn đăng ký và cấp biển số cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo đúng quy định;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong công tác tổ chức giao thông, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến giao thông trên địa bàn thành phố;

đ) Phối hợp Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra và xử lý những vi phạm liên quan đến quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa, vận chuyển hành khách trên địa bàn thành phố;

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan;

g) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện Quy định này theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

## 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quy định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý; riêng đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, khi lắp đặt phải có sự thống nhất của đơn vị quản lý đường bộ đó;

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, kiểm tra tình hình hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn



thuộc phạm vi quản lý;

c) Phối hợp Sở Xây dựng tăng cường công tác quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ thuộc địa bàn quản lý;

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định về công tác quản lý việc sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ để vận chuyển hàng hóa, hành khách và phạm vi thời gian hoạt động xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

đ) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan;

e) Tổ chức quản lý hoạt động vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, lực lượng chức năng trên địa bàn kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các cá nhân thành lập đội, hội, tổ tự quản trong hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn;

h) Quy định vị trí tập kết rác thải tập trung, địa điểm tập kết chất thải nguy hại bảo đảm thuận lợi cho việc bốc rác thải lên xe nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và an toàn giao thông, phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường;

i) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Công an thành phố).

## **Điều 21. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải**

### **1. Quyền của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải**

Được sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để phục vụ hoạt động vận tải trên tuyến.

### **2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải**

a) Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn giao thông được quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định khác có liên quan;

b) Thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp vận tải theo quy định của Bộ Xây dựng;

c) Đối với doanh nghiệp vận tải hành khách công cộng: Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật được quy định tại Quy định này;

d) Có nơi đỗ xe phù hợp với quy mô của doanh nghiệp, bảo đảm yêu cầu về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường;

đ) Phương tiện vận tải hành khách phải trang bị thùng rác và túi đựng rác, kiểm

soát hành vi xả thải của hành khách trên xe, không để gây ô nhiễm môi trường;

e) Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ phải bảo đảm quy định của Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, các điều kiện quy định tại Nghị định của Chính phủ và quy định khác của pháp luật hiện hành;

g) Tổ chức hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ theo đúng thời gian, phạm vi, hoạt động đã được phê duyệt;

h) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình hoạt động của đơn vị về Công an thành phố Hải Phòng, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan;

i) Tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn thành phố Hải Phòng phải chấp hành nghiêm Quy định này và các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

## **Điều 22. Quyền và trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe vận tải hành khách và xe vận tải hàng hóa**

1. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo quy định của Bộ Xây dựng.

2. Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn của xe trước khi khởi hành; kiểm tra việc sắp xếp, chằng buộc hành lý, hàng hóa bảo đảm an toàn.

3. Có biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của hành khách đi xe, giữ gìn trật tự, vệ sinh trong xe.

4. Điều khiển xe dừng, đỗ đúng nơi quy định.

5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải có trách nhiệm giúp đỡ người khuyết tật, đặc biệt là người khuyết tật bị hạn chế khả năng vận động, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ khi lên, xuống xe.

## **Điều 23. Quyền và trách nhiệm của hành khách**

1. Được cung cấp thông tin về những tuyến đường, tuyến xe buýt; yêu cầu nhân viên bán vé đưa vé đi xe buýt hay hóa đơn thanh toán tiền đi xe taxi khi đã trả tiền.

2. Hành khách đi xe phải chấp hành nội quy vận chuyển, tuân thủ hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe để đảm bảo trật tự, an toàn trên xe. Trường hợp hành khách vi phạm nội quy, làm thiệt hại đến người khác đi trên xe thì xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hành khách đi trên xe phải giữ gìn vệ sinh chung; không được xả rác tại các điểm dừng, đỗ, nhà chờ; không được mang theo các loại hàng hóa bị cấm lưu thông, hàng hóa cồng kềnh chiếm nhiều chỗ của hành khách, hàng có mùi tanh hôi, lây nhiễm bệnh, động vật sống, chất dễ cháy dễ nổ.

4. Giúp đỡ và nhường ghế ngồi trên xe buýt cho khách đi xe là người

khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ và trẻ em.

5. Đối với người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai được ngồi tại những ghế ưu tiên trên xe và được giúp đỡ trong việc lên xuống xe./.